TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON PLÔNG** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ	*Kon Plông, ngày 13 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tr H, sinh năm 19xx.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh Kh, sinh năm 198x.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố xx, đường L L, thị trấn M Đ, huyện K Pl, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Tr H và Anh Nguyễn Thanh Kh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tr H và Anh Nguyễn Thanh Kh thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

- Chị Nguyễn Thị Tr H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Nguyễn Thị Băng Băng, sinh ngày 20/5/2011 cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

- Anh Nguyễn Thanh Kh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Nguyễn Thanh Lịch, sinh ngày 12/9/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập được.

- Chị Nguyễn Thị Tr H và Anh Nguyễn Thanh Kh không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Hiền, anh Khoa có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

2.3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Hai bên không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 3 khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Chị Nguyễn Thị Tr H và Anh Nguyễn Thanh Kh mỗi người nộp 75.000đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, chị H tự nguyện nhận nộp thay anh Khoa và anh Khoa đồng ý, tổng cộng chị H phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0003631 ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum. Hoàn trả lại cho Chị Nguyễn Thị Tr H số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

- Anh Nguyễn Thanh Kh không phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm (vì Chị Nguyễn Thị Tr H nhận nộp thay).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Kon Plông;
- Chi cục THADS huyện Kon Plông;
- UBND xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Đăng Lễ